

VÀI NÉT VỀ TÂM LÝ NGƯỜI DÂN CHUYỂN CƯ Ở VÙNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM

Tống Văn Chung

Khoa Xã hội học, Trường Đại học

Khoa học xã hội và Nhân văn

Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi cần có sự di dân. Chuyển cư ra khỏi vùng công nghiệp hóa là một trong những vấn đề tất yếu. Trong những năm gần đây, Nhà nước đã khởi công xây dựng khu công nghiệp Dung Quất - trung tâm công nghiệp hiện đại ở miền Trung. Để thực hiện dự án này, cần di dời dân cư hai xã liên quan trực tiếp đến mặt bằng dự án và xây dựng thành phố Vạn Tường: xã Bình Hải và Bình Hòa, Bình Thạnh và Bình Chánh. Hai xã chịu tác động mạnh là Bình Thạnh và Bình Chánh.

Dựa trên mục tiêu của khu kinh tế trọng điểm miền Trung kéo dài từ Huế vào Nha Trang với trọng điểm là khu kinh tế mở Chân Mây (Thừa Thiên - Huế), khu công nghiệp Liên Chiểu (Đà Nẵng) gắn với Dung Quất (Quảng Ngãi) đã được Chính phủ phê duyệt. Sau khi xây dựng xong và đi vào hoạt động, các khu kinh tế trọng điểm miền Trung sẽ đóng vai trò hết sức quan trọng là đầu tàu phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho cả vùng Duyên hải miền Trung và các tỉnh Tây Nguyên, đưa vùng này hội nhập vào sự phát triển năng động của các nước ASEAN, khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự phát triển này được xem như là tiền đề cho việc nâng GDP bình quân đầu người lên 76,5% so với cả nước vào năm 2000, 88 - 112,5% vào năm 2010, với tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ cao trong cơ cấu kinh tế. Công nghiệp chiếm từ 35 - 40,4% dịch vụ từ 47,2% - 49,6%⁽¹⁾.

Qua khảo sát nghiên cứu xã hội học cho thấy một số nhân tố tác động đến tâm lý của người dân nông thôn qua sự giải phóng mặt bằng cho một khu công nghiệp.

1. Nỗi lo sinh kế ở nơi tái định cư

Trong mẫu khảo sát 1421 người ở nơi xây dựng khu công nghiệp Dung Quất, cho thấy số hộ gia đình phải di chuyển làm những ngành nghề không thuận nhất. Đa số là các hộ thuộc loại gia đình hỗn hợp.

Bảng 1: Phân bố ngành nghề theo mẫu khảo sát
(Tỷ lệ %)

	Bình Hải	Bình Hòa	Bình Thạnh	Bình Chánh
Thuần nông (Nông)	19.1	70.2	38.6	43.1
Thuần ngư (Ngư)	30.4		11.3	11.5
Buôn bán (BB), dịch vụ (DV)	9.7	0.5	9.5	4.7
Thuần thủ công (TC), BB	1.2	1.0	0.8	3.3
Nông - Ngư	10.5	0.2	10.1	8.8
Nông - TC	1.5	7.4	0.6	7.4
Nông - BB	4.3	10.5	8.5	10.4
Nông, Ngư, TC, BB, DV	2.3		3.8	3.3
Nông, Ngư, BB, TC	14.8		12.1	3.3
Khác	6.2	10.2	4.8	4.3

[Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát xã hội học khu công nghiệp Dung Quất, 1998]

Thông tin thu được khẳng định: việc di chuyển dân cư ở khu kinh tế trọng điểm chủ yếu là di dân nông nghiệp. Số người hoạt động trong các lĩnh vực phi nông nghiệp không nhiều, do đó, đất đai ở và sản xuất ở nơi đến được đặt lên hàng đầu trong sự quan tâm của người tái định cư. Tuy nhiên, đặc thù của khu vực này là một bộ phận di chuyển là ngư dân. Mối lo lắng của họ là đến nơi mới liệu có thể phát huy thế mạnh nghề đánh bắt thủy sản của mình không? Việc tái định cư nội vùng đã được thực hiện, nhưng nơi định cư không phù hợp với nghề nghiệp lao động của người tái định cư.

Một ví dụ minh họa:

"Thôn Thiết Diêm (xã Bình Thuận - Bình Sơn) được di chuyển đến thôn Đông Thuận (xã Tịnh Hòa - Sơn Tịnh) sinh sống. Điểm tái định cư này cách biển từ 5-7 km tạo ra không ít khó khăn cho ngư dân tái định cư. Làng chài này khi chuyển đến có gần 200 hộ (với gần 1000 nhân khẩu), nhưng trải qua một thời gian, do quá khó khăn nên gần một nửa bỏ làng tìm đến nơi khác để sinh sống, số ngư dân chưa bỏ đi vì họ đã lỡ xây nhà cửa kiên cố, vì khi di chuyển đến đây họ đã được đền bù 24 triệu đồng, số tiền đó họ đầu tư cho nhà cửa" ⁽²⁾.

2. Xu hướng chuyển đổi ngành nghề

Kết quả khảo sát xã hội học ở địa bàn này cho thấy, số người ủng hộ quan điểm phải nhanh chóng rời bỏ nông nghiệp để tìm một nghề phi nông nghiệp không

cao, chỉ có 6,5%. Điều đó cho thấy ở Quảng Ngãi cũng như những khu vực xung quanh Dung Quất, quan niệm truyền thống về "dĩ nông vi bản", bám chắc lấy nghề nông vẫn tồn tại mạnh mẽ. Điều đáng chú ý là chính những hộ có điều kiện khá giả lại muốn ở lại với nghề nông nhiều hơn cả. Những người tán thành sự di chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp chỉ tập trung chủ yếu trong các nhóm hộ nghèo đói là 30%.

Bảng 2: Phân tích câu hỏi: Có cần thiết phải chuyển sang làm nghề phi nông nghiệp hay không ? (Đơn vị : %)

Nhóm khảo sát	Khá giả	Đủ ăn	Thiếu thốn	Nghèo đói	Chung
Đánh giá					
Cần thiết	2.9	5.4	11.0	30.0	6.5
Không cần thiết	97.1	94.6	89.0	70.0	93.5

[Nguồn: Báo cáo kết quả điều tra "Những tác động văn hoá xã hội và con người trong việc quy hoạch cảng biển nước sâu và khu công nghiệp Dung Quất, Hà Nội tháng 11/1998, trang 61]

3. Định hướng học vấn cho con cái của người tái định cư

Muốn chuyển đổi ngành nghề thì điều kiện tiên quyết là cần có trình độ học vấn nhất định. Do đó, nghiên cứu này cũng tìm hiểu quan niệm của họ về định hướng học tập cho con cái họ. Kết quả cho thấy, đại đa số cư dân địa phương vẫn muốn con học cao, và để được vào học đại học. Quan niệm cũ về mục đích của việc học là để có chữ nghĩa, tích lũy kiến thức, nhằm kiếm tìm những công việc nhân nhả, có uy tín, có địa vị xã hội cao, đã khiến cho nhiều gia đình cố gắng chi tiêu tằn tiện, tiết kiệm, dành tất cả cho việc học hành của con em. Đó là *mối lo lắng của người tái định cư* trước và sau khi chuyển đến chỗ ở mới.

Khi xem xét, phân tích các hướng ưu tiên trong cơ cấu chi tiêu của các hộ, chúng tôi thấy: mặc dù còn rất nghèo, nhưng nhân dân trong vùng đều mong muốn cho con cái mình được học tập tiến bộ. Vấn đề là với kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và ngư nghiệp thì việc đầu tư cho con em của các hộ gia đình có thể đến mức độ nào. Với câu hỏi: "Gia đình ta có khả năng dành kinh tế cho con em mình học hết lớp mấy?", kết quả thu được như sau:

Bảng 3: Phân tích khả năng dành kinh tế cho con em đi học
(Tỷ lệ %)

Giới tính của con	Con trai	Con gái
Mức độ học		
Hết cấp I	1	1.3
Hết cấp II	3.9	4.4
Hết cấp III	12.1	12.8
Trung cấp, đại học	41.5	39.4
Tùy khả năng của con	41.5	42.1

[Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học khu công nghiệp Dung Quất, 1998] ⁽³⁾

Qua bảng số liệu trên chúng ta thấy các gia đình ở vùng khảo sát đều mong muốn cho con em học hành lên cao. Họ sẵn sàng dành mọi điều kiện có thể để đầu tư cho con em được học hành nếu con em họ có đủ khả năng để học. Có tới trên 40% số hộ được hỏi sẵn sàng chi phí để cho con em mình học trung cấp hoặc đại học. Số hộ gia đình nói rằng họ chỉ có khả năng cho con học hết cấp I chỉ chiếm khoảng 1%.

4. Xu hướng rời quê đi làm ăn xa

Để bổ sung cho cuộc khảo sát, một cuộc khảo sát khác được tiến hành ở vùng công nghiệp hóa và đô thị hóa phát triển - nơi mà yếu tố kinh tế của hộ gia đình chi phối rất nhiều đến sự di cư của họ. Để tăng thu nhập người dân nông thôn phải "tự tìm kiếm" cho mình những nguồn thu từ việc tìm kiếm việc làm ở nơi khác. Khảo sát của chúng tôi tại Hải Dương năm 2003 ⁽⁴⁾ cho thấy:

Thiếu đất canh tác là nguyên nhân để người dân "đi làm ăn xa". Thực tế khảo sát cho thấy ở đây người dân chỉ có đất canh tác bình quân trên một sào/khẩu. Như vậy, dù có quay vòng thì vẫn dôi dư một khoảng thời gian (nông nhàn) lớn, làm cho một bộ phận không nhỏ người dân sản xuất nông nghiệp không có việc làm, nên họ tận dụng thời gian nông nhàn để đi làm ăn xa.

"Làng tôi vừa chia lại ruộng, hiện mỗi khẩu chỉ có 1,3 sào so với trước đây là 1,5 sào. Ít ruộng" [Bà M., 45 tuổi, nông dân].

"Làng tôi có nam giới đi xây, đến từ 40 đổ lại, đi làm ăn xa, không có việc làm" [Bà K., 54 tuổi, buôn bán].

"Như người dân chúng tôi khi hết mùa lên thành phố để làm thợ xây" [Thảo luận nhóm].

Hơn nữa, cơ chế kinh tế thị trường, môi trường đô thị cũng là những nhân tố thúc đẩy xu hướng này phát triển. Ước mơ tìm kiếm cho mình một cuộc sống tốt hơn khi "kinh tế" phát triển. Sự phồn vinh của đô thị tạo ra sức hút cho người đi làm ăn tự do. Ở đó nhiều cơ hội có việc làm, vì cần sức lao động thủ công.

Tóm lại, trên đây là một vài nét tâm lý nổi bật của người dân chuyển cư ở vùng xây dựng khu kinh tế trọng điểm đã được ghi nhận bước đầu qua một cuộc điều tra xã hội học. Chuyển cư là một sự kiện lớn trong đời sống của người dân, tác động mạnh tới tâm lý của họ. Bởi vậy, vấn đề đặt ra đối với những nhà hoạch định chính sách kinh tế là phải lưu ý đúng mức tới những yếu tố tâm lý để có phương hướng giải quyết thỏa đáng, giúp cho quá trình chuyển cư diễn ra thuận lợi.

Chú thích

1. Bộ Khoa học công nghệ và môi trường, Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách Khoa học và Công nghệ. *Báo cáo tổng hợp đánh giá thực trạng nguồn nhân lực phục vụ khu công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi*. Hà Nội, tháng 11/1998, trang 2-3.
2. Nguyễn Tăng Triển. *Khắc khoải một làng chài*. Báo Gia đình và xã hội, số 13, ngày 3/4/2002.
3. Báo cáo kết quả điều tra *Những tác động văn hóa xã hội và con người trong việc quy hoạch cảng biển nước sâu và khu công nghiệp Dung Quất*. Hà Nội tháng 11/1998, trang 18.
4. Tống Văn Chung, Mạc Đức Hùng. *Báo cáo chủ đề di dân*. Tháng 8/2003, Phòng Tư liệu RDSC.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Nguyên Anh. *Di cư và phát triển trong bối cảnh đổi mới kinh tế xã hội của đất nước*. Tạp chí Xã hội học, Số 1(61), 1999.
2. *Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo 2001 - 2010*. Hà Nội, tháng 5/2002.
3. Phạm Tất Dong. *Bối cảnh của việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực*. Tạp chí Xã hội học, số 1 (69), 2000.